

Bản án số: 256/2021/HSPT
Ngày: 19/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Ông Lê Công Huân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 266/HSPT ngày
05/7/2021 đối với bị cáo Trần Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án
hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện
Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại tỉnh Vĩnh Long;
Thường trú: Ấp Mỹ Phú 5, xã Q, huyện W, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Nhà không
số, tổ 2, ấp 5, xã E, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Sửa xe;
Con ông Trần Văn Y và bà Lý Thị Ngọc S; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Lò
Thị T và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ
ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện
pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 06/10/2020, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn
Văn N rủ Cao Xuân H và Phạm Duy P đi trộm cắp tài sản thì H, P đồng ý. Ngợi
điều khiển xe máy biển số 60B1-433.39; H điều khiển xe máy (không rõ biển

số) chở P trên đường từ xã Vĩnh Lộc A đến khu vực xã Bà Điểm, khi đi tới trước nhà trọ số 55/5B ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 73F1-380.78 của anh Hoàng Mạnh Đ đang dựng trước cổng không người trông coi, N và H đứng cạnh giới, P là người trực tiếp dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn mở khóa xe. Sau khi trộm được xe, cả ba chạy về nhà của N tại địa chỉ ấp 4A, xã E, huyện R cất giấu. Tại đây, N tháo biển số xe 73F1-380.78 ra và thay bằng biển số giả 69F1-372.55. Sau đó, N điện thoại cho Từ Trung H gạ bán xe vừa trộm được với giá 9.500.000 đồng. H môi giới cho Trần Minh K mua xe để bán lại kiếm lời chia nhau. K điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển số 50Y1-229.29 chở H đến nhà N giao dịch mua bán xe biển số 69F1-372.55 với giá 9.000.000 đồng. Số tiền này N chia đều cho H, P mỗi người 3.000.000 đồng. Khi bán xe, N có nói cho H và K biết rõ xe này do trộm được mà có. Sau khi mua xe xong, K và H điều khiển xe về để kiếm người bán lại với giá 9.500.000 đồng, hưởng tiền chênh lệch 500.000 đồng chia nhau, nhưng chưa kịp bán lại thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, N, H, H, K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Phạm Duy P bỏ trốn sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 26/02/2021 qua truy xét Công an huyện Hóc Môn bắt được P.

Kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn bạc đen biển số 73F1-380.78 có giá trị 22.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 32, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Minh K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Cao Xuân H, Phạm Duy P mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên phạt bị cáo Từ Trung H 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án sơ thẩm cũng đã giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/5/2021, bị cáo Trần Minh K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Trần Minh K thực hiện đã nhận định: Bị cáo K chỉ giữ chiếc xe gắn máy trong một

khoảng thời gian rất ngắn, tài sản cũng đã được trả lại cho bị hại, như vậy, thiệt hại mà hành vi của bị cáo gây ra không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo K. Bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng và đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 8, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 8, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Minh K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản khám xét, biên bản nhận dạng, đối chất, biên bản định giá, biên bản xác minh địa điểm phạm tội...phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ, ngày 06/10/2020, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn N rủ Cao Xuân H và Phạm Duy P đi trộm cắp tài sản thì H, P đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 73F1-380.78 của anh Hoàng Mạnh Đ, thì N điện thoại cho Từ Trung H gạ bán xe vừa trộm được với giá 9.500.000 đồng. H môi giới cho Trần Minh K mua xe để bán lại kiếm lời chia nhau. Như vậy, Trần Minh K biết rõ chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có bị cáo vẫn cố tình mua với giá thấp để bán lại kiếm lời. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định bị cáo Trần Minh K đã phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Minh K kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kháng cáo của bị cáo K làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, để từ đó áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ngày 06/10/2020 bị cáo Trần Minh K mua chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 73F1-380.78 do các bị cáo khác trộm cắp, tuy nhiên cùng ngày hôm đó Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu hồi tài sản là chiếc xe máy trên cho bị hại, bị cáo chỉ giữ chiếc xe gắn máy trong một khoảng thời gian rất ngắn, tài sản cũng đã được trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú và công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, đã có thời gian tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020; không có tình tiết tăng nặng, nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết xử phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K nên bị cáo K không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K; sửa bản án sơ thẩm số: 63/2020/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Minh K** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Minh K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- THA-DS huyện Hóc Môn; (1)
- TAND huyện Hóc Môn; (1)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng